

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-7-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thương
Ông Cao Lê Tùng Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2019, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-DS ngày 27/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/QĐST-DS ngày 12/6/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn C - sinh năm 1988.

Hộ chiếu số N1738432 cấp ngày 14/7/2015 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc.

Cư trú tại: 68-9 S, S, G, Korea.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Bích S - sinh năm 1990;

Cư trú tại: Thôn T2, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Ông C có đơn xin xét xử vắng mặt, bà S vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 17/01/2019, bản tự khai đề ngày 01/4/2019, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn C trình bày:

Ông và bà Ngô Thị Bích S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94, quyền số 01/2010 vào ngày 27/5/2010.

Trong quá trình chung sống từ năm 2010 đến năm 2015, giữa ông và bà S xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do đời sống quá khó khăn, bất đồng quan điểm, xung đột xảy ra liên tiếp dẫn đến tình cảm vợ chồng bị tổn thương nặng nề, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tháng 3/2016, ông và bà S cãi nhau, thì bà S đã bỏ nhà đi biệt tích. Ngày 16/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 05/2018/QĐST-DS về việc tuyên bố bà S mất tích.

Nay, ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà S.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà S không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Ông và bà S có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khả A - sinh ngày 10/4/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Đình N - sinh ngày 14/11/2013. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi cả hai con chung vì hiện nay bà S đã mất tích. Ông không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con.

* Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng bà S không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông C.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo qui định tại Điều 48, 51, 97, 196, 199, 203, 206, 207, 470, 476 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thẩm quyền thụ lý, về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách của những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 85, 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 196, 199, 470 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn C được ly hôn với bà Ngô Thị Bích S, giao 02 con chung cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng, bà S không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Ngô Thị Bích S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Nguyễn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn C và bà Ngô Thị Bích S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn C và bà Ngô Thị Bích S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, được Ủy ban nhân dân xã P cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/5/2010 nên hôn nhân của ông Nguyễn C và bà Ngô Thị Bích S là hợp pháp.

Theo ông C, trong quá trình chung sống, ông và bà S xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường hay cãi vã. Tháng 3/2016, sau khi cãi nhau thì bà S đã bỏ nhà đi biệt tích. Ngày 16/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 05/2018/QĐST-DS về việc tuyên bố bà S mất tích. Từ đó đến nay, ông C không có tin tức gì về bà S. Nay, ông C cho rằng cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông không còn tình cảm với bà S, nên yêu cầu được ly hôn với bà S.

Về phía bà S, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng cho bà S theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà S không có văn bản và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của ông C. Hội đồng xét xử nhận thấy, để tạo điều kiện cho ông C ổn định cuộc sống, nên chấp nhận yêu cầu của ông C về việc xin ly hôn bà S.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo ông C trình bày thì ông và bà S có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khả A - sinh ngày 10/4/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Đình N - sinh ngày 14/11/2013. Khi ly hôn, ông C yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay bà S đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 23/5/2019, cháu Nguyễn Hoàng Khả A có nguyện vọng được ở với ông C, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông C, giao 02 con chung cho ông C nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Ông C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Theo ông C trình bày là không có, bà S không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông C phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 56, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn C và bà Ngô Thị Bích S.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khả A - sinh ngày 10/4/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Đình N - sinh ngày 14/11/2013 cho ông Nguyễn C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ngô Thị Bích S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ngô Thị Bích S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn C trình bày là không có, bà Ngô Thị Bích S không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2018/0001607 ngày 12/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Ông Nguyễn C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị Bích S không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, ông Nguyễn C không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thu Lan